TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 632/2026/DS-PT
Ngày 31-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Luật

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Lực;

Bà Nguyễn Thị Huyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà***: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2026/TLPT-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1098/2026/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 4348 ngày 11/3/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thủy D, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp I, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp I, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Trương Thị Thủy D

trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 08/5/2024, bà cho bà L vay tiền tổng cộng hai lần, lần 1 vay 700.000.000đồng, lãi suất 21.000.000đồng/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 08/8/2024; lần 2 vay 100.000.000đồng, lãi suất 3.000.000đồng/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 08/6/2024, hai bên có viết giấy vay tiền và ký nhận nợ. Quá thời hạn nêu trên bà L không trả nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L trả 800.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng vay 700.000.000 đồng là 21.000.000/tháng và số tiền vay 100.000.000 đồng là mức 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2025 bà chỉ yêu cầu tính lãi là 20%/năm thời hạn tính lãi kể từ ngày 09/8/2024.

Bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và bà L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thủy D.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử**:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thủy D đối với bị đơn bà Trần Thị L về việc " tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bị đơn bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trương Thị Thủy D số tiền 974.256.000đồng (gốc 800.000.000đồng + lãi 174.256.000đồng).

3. Kể từ ngày 13/9/2025 bà Trần Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trần Thị L phải nộp số tiền 41.227.680 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trương Thị Thủy D số tiền 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006976 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thanh toán và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 26/9/2025 bị đơn bà Trần Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án số 37/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L được thực hiện trong thời hạn luật định, nên việc kháng cáo là hợp lệ.

[1.2] Về sự vắng mắt của các đương sự: Nguyên đơn bà Trương Thị Thủy D và bị đơn bà Trần Thị L đều vắng mặt (có đơn yêu cầu vắng mặt). Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L.

Theo Hợp đồng vay tiền đề ngày 08/5/2024 (số tiền vay 700.000.000 đồng) do bà Trương Thị Thủy D cung cấp, thể hiện: Bà Trương Thị Thủy D cho bà Trần Thị L vay số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng); thời hạn thanh toán là ngày 08/08/2024 với lãi suất thỏa thuận là 21.000.000 đồng/tháng tương đương 03%/tháng.

Theo Hợp đồng vay tiền đề ngày 08/5/2024 (số tiền vay 100.000.000 đồng) do bà Trương Thị Thủy D cung cấp, thể hiện: Bà Trương Thị Thủy D cho bà Trần Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); thời hạn thanh toán là ngày 08/6/2024 với lãi suất thỏa thuận là 3.000.000 đồng/tháng tương đương 03%/tháng.

Tổng số tiền bà Trương Thị Thủy D cho bà Trần Thị L vay là 800.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt các văn bản tố tụng cũng như tài liệu, chứng cứ do bà D cung cấp cho bà L. Tuy nhiên, bà L không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu của bà D. Căn cứ vào chứng cứ do bà D cung cấp là 02 Hợp đồng vay tiền đều ghi ngày 08/5/2024, bà L đã vay tiền của bà D thì phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà D. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc theo Hợp đồng vay tiền đều ghi ngày 08/5/2024 với tổng số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Căn cứ theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo hợp đồng thỏa thuận giữa các bên là 3%/tháng. Ngày 28/8/2025 nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi là 20%/năm thời hạn tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là ngày 09/8/2024 là ngày cuối cùng của khoản vay nhưng theo quy định của pháp luật thời hạn được yêu cầu lãi phải tính từ thời điểm sau ngày mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tức là ngày 10/8/2024. Xét mức lãi suất các bên có sự thoả thuận, như vậy có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi nên căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, cụ thể:

Từ ngày 10/8/2024 đến ngày 12/9/2025 là 01 năm, 01 tháng, 02 ngày tương đương số tiền: 174.256.000đồng (800.000.000đồng x 01 năm x 20%/năm = 160.000.000đồng) + (800.000.000đồng x 1,67% x 01 tháng = 13.360.000đồng) + (800.000.000đồng x 0,056%/ngày x 02 ngày = 896.000đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị L có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Trương Thị Thủy D tổng 974.256.000 đồng (gốc 800.000.000 đồng + lãi 174.256.000 đồng) là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L

[5] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Trần Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025279 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 19;
- TAND Khu vực 19;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa DS, 12b (70).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Luật